

Số: 169 /KH-UBND

Hương Đô, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn Hương Đô giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn xã như sau.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn xã được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, góp phần hạn chế bệnh tật; tăng cường phòng bệnh, phát hiện sớm, điều trị kịp thời, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng tỷ lệ sinh, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, chủ động thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số; chăm lo sức khỏe các nhóm dễ bị tổn thương; góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn xã Hương Đô.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo quy định.
- 100% người dân trên địa bàn xã được lập, cập nhật và quản lý sổ sức khỏe điện tử theo vòng đời.
- Trạm Y tế xã thực hiện quản lý, dự phòng và điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn xã giảm xuống dưới 13%.
- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 4 loại bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 70%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được khám sàng lọc sơ sinh ít nhất 5 loại bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 90%.
- Tăng cường tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên; phấn đấu 100% trường hợp thuộc nhóm đối tượng được tiếp cận thông tin, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.
- Tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; phấn đấu

người cao tuổi trên địa bàn được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Tăng cường phát hiện, quản lý, tư vấn và hỗ trợ người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi neo đơn, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm dễ bị tổn thương khác; trong đó lưu ý đặc thù đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có) trên địa bàn.

- 100% thôn, cơ quan, trường học, tổ chức đoàn thể trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn xã Hương Đô, tại tất cả các thôn, cơ quan, đơn vị, trường học và các tổ chức có liên quan trên địa bàn xã.

Trong quá trình thực hiện, ưu tiên nguồn lực, hoạt động truyền thông và cung cấp dịch vụ cho các địa bàn còn khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, trẻ em, người khuyết tật và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

2. Đối tượng thụ hưởng

Người dân sinh sống, làm việc trên địa bàn xã Hương Đô; trong đó ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, các cặp vợ chồng và cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ, người khuyết tật, người di cư, người lao động và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

3. Thời gian và tiến độ thực hiện

Năm 2026: Ban hành Kế hoạch thực hiện; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, các thôn; triển khai các hoạt động trọng tâm của năm 2026.

Giai đoạn 2027–2029: Triển khai đồng bộ, toàn diện các dự án, tiểu dự án thành phần; tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kỳ vào năm 2028; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện năm 2029.

Năm 2030: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026–2030; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2031–2035.

III. CÁC NỘI DUNG VÀ DỰ ÁN THÀNH PHẦN

Căn cứ Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân xã Hương Đô triển khai các nội dung, dự án và tiểu dự án thuộc Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cấp xã, cụ thể như sau:

Dự án 1. Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở: Củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị Trạm Y tế xã; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ y tế cơ sở; đẩy mạnh chuyển đổi số, lập và quản lý sổ sức khỏe điện tử cho người dân

theo quy định.

Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp trên đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ y tế cơ sở.

Dự án 2. Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh và nâng cao sức khỏe: Chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm; quản lý, dự phòng và điều trị một số bệnh không lây nhiễm tại Trạm Y tế xã theo hướng dẫn chuyên môn; phối hợp thực hiện công tác y tế trường học, phòng, chống bệnh học đường và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em.

Dự án 3. Dân số và phát triển: Tăng cường tuyên truyền, thực hiện chính sách dân số; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, thu hẹp mất cân bằng giới tính khi sinh; đẩy mạnh tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; thích ứng với già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

Dự án 4. Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người dễ bị tổn thương: Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội; nâng cao chất lượng chăm sóc đối với người dễ bị tổn thương; tăng cường bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa hoặc bị xâm hại.

Dự án 5. Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát thực hiện Chương trình: Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe và truyền thông dân số; tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên hệ thống truyền thanh và các hình thức phù hợp; thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phân bổ để thực hiện Chương trình.

Ngân sách xã theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án trên địa bàn. Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình phải bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

V. CƠ CHẾ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cơ chế thực hiện

Việc quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình được thực hiện theo Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Giải pháp thực hiện

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện Chương trình.

Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và truyền thông dân số; nâng cao

nhận thức của người dân về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Nâng cao năng lực Trạm Y tế xã; đẩy mạnh chuyển đổi số, quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở.

Chủ động phòng, chống dịch bệnh; tăng cường quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai và các nhóm dễ bị tổn thương.

Lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình, dự án; thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và các thôn tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn về phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, quản lý bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và các nhiệm vụ chuyên môn khác theo hướng dẫn của cơ quan y tế cấp trên.

Tổ chức lập, cập nhật, quản lý sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời theo quy định.

Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã và các hình thức truyền thông phù hợp.

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội; bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương theo quy định.

Phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

Phối hợp hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Phối hợp tham mưu lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp để thực

hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã, Công an xã

Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công an xã chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống ma túy và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực phụ trách.

Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp thực hiện nhiệm vụ kết hợp quân - dân y và các nhiệm vụ khác theo quy định.

5. Các Trường học trên địa bàn xã

Chủ trì triển khai công tác y tế trường học; phối hợp với Trạm Y tế xã thực hiện chăm sóc sức khỏe học sinh, theo dõi tình trạng dinh dưỡng, tăng trưởng, phòng, chống bệnh tật học đường; tuyên truyền, giáo dục sức khỏe và bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn bán trú theo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đẩy mạnh tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi và xây dựng gia đình khỏe mạnh.

Đoàn Thanh niên xã tăng cường truyền thông cho vị thành niên, thanh niên về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, tư vấn trước hôn nhân và nâng cao chất lượng dân số.

Hội Người cao tuổi xã phối hợp chăm sóc sức khỏe, phát huy vai trò của người cao tuổi tại cộng đồng; vận động người cao tuổi tham gia các hoạt động nâng cao sức khỏe và sống khỏe, sống có ích.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch đến các hộ gia đình và Nhân dân trên địa bàn.

Phối hợp với Trạm Y tế xã, nhân viên y tế thôn và các lực lượng có liên quan rà soát đối tượng; vận động Nhân dân tham gia lập, cập nhật sổ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ và các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dân số theo quy định.

Phối hợp thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương trên địa bàn.

8. Chế độ báo cáo

Các phòng chuyên môn, Trạm Y tế xã, các trường học, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả thực hiện Chương trình theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

Trạm Y tế xã có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển trên địa bàn xã Hương Đô giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

Yêu cầu các phòng chuyên môn, Trạm Y tế xã, các trường học, các thôn và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã cùng các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Thương